

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: BC/UBND, ngày /07/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ea Ly)

S T T	Tên cơ quan, đơn vị	Thông tin nhà, đất của đơn vị				Biên chế						Tiêu chuẩn, định mức theo quy định (m2)								Chênh lệch so với diện tích sử dụng của đơn vị			Ghi chú	
		Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng diện tích làm việc thực tế của trụ sở (m2)*	Chức danh 1 (Bí thư Đảng ủy)	Chức danh 2 (Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã; Chủ tịch UBMTTQ xã, Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp)	Chức danh 3 (Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương cấp xã)	Chức danh 4 (Chuyên viên và tương đương cấp xã)	Chức danh 5 (Hợp đồng lao động)	Tổng cộng	Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh						Diện tích sử dụng chung (tối đa 85% diện tích chức danh)	Diện tích chuyên dùng	Tổng cộng	Tích dấu X nếu phù hợp với tiêu chuẩn, định mức	Diện tích thực tế vượt so với định mức		Đề xuất đơn vị sử dụng
												Chức danh 1 (Bí thư Đảng ủy)	Chức danh 2 (Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã; Chủ tịch UBMTTQ xã, Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp)	Chức danh 3 (Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương cấp xã)	Chức danh 4 (Chuyên viên và tương đương cấp xã)	Chức danh 5 (Hợp đồng lao động)	Tổng cộng							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12						18	19	20	21	22	23	24	25
1	Xã Ea Ly																							
1.1	Đảng ủy, UBMT xã Ea Ly	Buôn Bưng A, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk	9.743	1.275	1.275	1	2	10	16	3	32	30	40	180	240	30	520	442	833	1.275	X			
1.2	Trụ sở HĐND, UBND xã Ea Ly	Thôn Tân Yên, Xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk	4.718	3.133	3.133		4	12	23	13	52		80	216	345	130	771	655	2.478	3.133	X			